

Bản án số: 22/2024/HSST

Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh H** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2023/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu H1** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày: 30/4/1985 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Nguyễn Hữu N** (chết) và bà: **Lê Thị Đ** (chết); Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: **Đồng Thị Kim H2** và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Ngày 12.01.2006 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 07 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”; Ngày 13.5.2015 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 10 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21.6.2021; Bị cáo bị bắt, tạm

giữ chuyển tạm giam từ ngày 07.6.2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. **Huỳnh Văn Đ1** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày: 30/10/1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **Tổ A, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng**; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Huỳnh Văn A** (SN: 1969) và bà **Lê Thị B** (SN: 1964); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: **Trịnh Thị S** (SN: 1995); Có 01 con (SN 2017); Tiền án: Ngày 11.8.2011 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 18.12.2012 bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu tuyên phạt 05 năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 29.12.2017 bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30.4.2020; Bị cáo bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 06.6.2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận L.

3. **Võ Như V** (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 07.5.1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **Tổ C, P. C, Q. T, TP .**; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Võ Như D** (SN: 1973) và bà **Dương Thị C** (SN: 1966); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14.8.2019 bị Công an phường C, Q. T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 07.6.2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận L.

4. **Văn Phú V1** (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 01.8.1998 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **K Đ, tổ F, P. C, Q. T, TP .**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Văn Phú T** (chết) và bà **Lê Thị L** (SN: 1964); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 27.02.2019 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 06.6.2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Cao Thị Thanh T1**, sinh năm 1983; địa chỉ: **tổ B phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**, vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Hữu H3**, sinh năm 2000; địa chỉ: **4 đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.
- Bà **Văn Thị Lê Đ2**, sinh năm 1998; địa chỉ: **tổ F phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng**, vắng mặt.
- Bà **Nguyễn Thị Cẩm P**, sinh năm 1989; địa chỉ: **tổ C phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng**, vắng mặt.
- Bà **Nguyễn Thị Đ3**, sinh năm 1973; địa chỉ: **P, nhà D, Chung cư H, tổ A phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18h30' ngày 06.6.2023 tại khu vực **Kiệt C Mẹ S, P. H, Q. L, TP .**, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an quận L** tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang **Huỳnh Văn Đ1** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. **Đ1** khai nhận đây là ma túy đá mà **Đ1** vừa mua của **Nguyễn Hữu H1** tại trước nhà của **H1** ở **K N, tổ A, P. H, Q. L, TP .** với giá 300.000 đồng về để sử dụng.

Tang vật thu giữ: 01 gói nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (kí hiệu A); 01 điện thoại di động hiệu Iphone bị vỡ màn hình có gắn sim 0702508002; 01 căn cước công dân mang tên **Huỳnh Văn Đ1**; 01 xe mô tô nhãn hiệu Noza gắn BKS 43H1- 050.24.

Khoảng 19h00' cùng ngày, tại khu vực ngã ba **đường P giao với đường T, P. H, Q. L, TP .**, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an quận L** tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang **Văn Phú V1** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. **V1** khai nhận đây là ma túy đá mà **V1** được **Võ Như V** điện thoại nói đến khu vực **Kiệt D N, Q. L** để lấy về đưa cho **V** để cả hai cùng sử dụng. Tiến hành làm việc với **Võ Như V** thì **V** thừa nhận số ma túy trên là **V** liên hệ mua của **Nguyễn Hữu H1** với giá 200.000 đồng và đã giao tiền cho **H1**, sau đó thì điện thoại nói **V1** đi đến chỗ hẹn với **H1** để lấy ma túy về cho cả hai cùng sử dụng.

Tang vật thu giữ: 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (kí hiệu B); 01 điện thoại di động hiệu **S1** màu đen vỡ màn hình gắn sim 0774.569.860; 01 xe mô tô nhãn hiệu Janus màu đỏ gắn BKS 43D1-638.36; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng gắn ốp lưng màu đen gắn sim 0974.806.454; 01 căn cước công dân mang tên **Võ Như V**.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H1 tại K47/29 N, tổ A, P. H, Q. L, TP ., Cơ quan CSĐT Công an quận L phát hiện thu giữ 12 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (kí hiệu H), 01 cân tiểu ly màu đen, 01 nỏ thủy tinh gắn trên nắp nhựa, số tiền 5.000.000 đồng, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng gắn sim 0902.111.142, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu bạc gắn sim 0905.015.401; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu H1.

Ngày 15.6.2023, Phòng K Công an thành phố Đ có Bản kết luận giám định số 499/GĐ-MT kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng mẫu A là 0,224 gam, mẫu B là 0,156 gam, mẫu H là 9,993 gam. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ trong vụ án là: 10,373 gam.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Nguyễn Hữu H1, Võ Như V, Huỳnh Văn Đ1, Văn Phú V1 và các tài liệu chứng cứ khác xác định: Nguyễn Hữu H1 bắt đầu bán ma túy từ khoảng tháng 6 năm 2023 và đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện không rõ lai lịch tại khu vực gần nhà của H1 tại K47/29 N, tổ A, P. H, Q. L, TP . nhưng không nhớ cụ thể số lượng, số lần bán ma túy và đã thu lời số tiền 3.000.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy H1 mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực đường T, quận H, TP . vào ngày 06.6.2023 với giá tiền 4.000.000 đồng rồi đem về chia nhỏ ra để bán kiếm lời.

Khoảng 17h30' ngày 06.6.2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Huỳnh Văn Đại liên h đến số điện thoại 0902.111.142 của H1 để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực gần nhà của H1 tại K47/29 N, tổ A, P. H, Q. L, TP . Đến khoảng 18h30' cùng ngày sau khi mua ma túy từ H, Đ1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Noza gắn BKS 43H1- 050.24 đi đến khu vực Kiệt C Mẹ S, P. H, Q. L, TP . thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Đến khoảng 19h00 cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Võ Như V liên hệ vào số điện thoại 0906.064.414 của H1 hỏi mua một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực gần nhà của H1 tại K47/29 N, tổ A, P. H, Q. L, TP . Sau đó, V điện thoại cho Văn Phú V1 rủ sử dụng ma túy và nói V1 chạy đến nhà H1 để lấy ma túy về sử dụng. V1 đồng ý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Janus màu đỏ gắn BKS 43D1-638.36 chạy đến nhà H1 để lấy ma túy. Sau khi lấy ma

tuý, V1 điều khiển xe đến khu vực ngã ba đường P giao với đường T, P. H, Q. L, TP. thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an quận L tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Trước đó, H1 cũng bán cho V 01 lần 01 gói ma tuý với giá 200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu H1, Huỳnh Văn Đ1, Võ Như V, Văn Phú V1 đã khai nhận toàn bộ hành của mình.

Tại Cáo trạng số: 146/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Như H4 về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo quy định tại điểm b, q, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Huỳnh Văn Đ1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Võ Như V, Văn Phú V1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng: Điểm b, q, i khoản 2; Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như H4 mức án từ 10 đến 11 năm tù.

Áp dụng: Điểm o khoản 2; Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ1 mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 2; Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Võ Như V mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 2; Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Văn Phú V1 mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung các bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Huỳnh Văn Đ1, Võ Như V và Văn Phú V1 đều khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong ngày 06.6.2023, tại K47/29 N, tổ A, P. H, Q. L, TP. Nguyễn Hữu H1 đã bán cho Huỳnh Văn Đ1: 0,224 gam ma túy loại Methamphetamine; bán cho Võ Như V và Văn Phú V1 0,156 gam ma túy loại Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu H1 tiếp tục thu giữ 9,993 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán lại cho con nghiện kiểm lời. Trước đó, H1 còn có hành vi bán ma túy cho các con nghiện nhưng không nhớ người mua cụ thể và đã thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Hữu H1 phải chịu trách nhiệm về tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với khối lượng: 10,373 gam loại Methamphetamine;

Huỳnh Văn Đ1 chịu trách nhiệm về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy với khối lượng 0,224 gam ma túy loại Methamphetamine; Võ Như V, Văn Phú V1 chịu trách nhiệm về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy với khối lượng, 0,156 gam ma túy loại Methamphetamine.

Nguyễn Hữu H1 và Huỳnh Văn Đ1 phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Như H4 cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Huỳnh Văn Đ1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Võ Như V, Văn Phú V1 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số:

146/CT-VKS ngày 20.11.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, vị trí vai trò của từng bị cáo thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn, tội phạm khác. Trong vụ án, các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ của từng bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo **H4** có hành vi mua bán ma túy với ba tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo **H4** phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo **Huỳnh Văn Đ1** thực hiện hành vi tàng trữ thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình. Bị cáo **V** mà người trực tiếp mua ma túy từ bị cáo **H4**, sau đó điện thoại cho bị cáo **V1** đi lấy ma túy thì bị bắt quả tang, bị cáo **V1** là người tích cực trong việc tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy vai trò của hai bị cáo này là ngang nhau nên cũng cần phải xử phạt nghiêm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo **Nguyễn Hữu H1** tiền án về hành vi “*Cướp tài sản*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo **Huỳnh Văn Đ1** có 03 tiền án về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo **Võ Như V** nhân thân, ngày 14.8.2019 bị **Công an phường C, Q. T** xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”. Bị cáo **Văn Phú V1** có nhân thân, ngày 27.02.2019 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bản thân các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ:

Các chất ma túy còn lại được niêm phong trong 05 phong bì, bằng dấu đỏ của Phòng K Công an thành phố Đ; Của Nguyễn Như H4: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0902.111.142; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng gắn sim số 0905.015.401; 01 Căn cước công dân; Số tiền 5.000.000 đồng; Của Huỳnh Văn Đ1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone bị vỡ màn hình gắn sim số 0702508002; 01 Căn cước công dân; Của Võ Như V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0974.806.454; 01 Căn cước công dân; Của Văn Phú V1: 01 điện thoại di động hiệu S1 màn hình vỡ màn hình gắn sim số 0774.569.860; 01 Căn cước công dân.

Căn cứ vào quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

05 phong bì chất ma túy được niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng K Công an thành phố Đ, tuyên tịch thu tiêu hủy.

02 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng của Nguyễn Như H4; 01 điện thoại di động hiệu Iphone bị vỡ màn hình của Huỳnh Văn Đ1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Võ Như V; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình vỡ màn hình của Văn Phú V1. Đây là các tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Sim số 0902.111.142; 01 và sim số 0905.015.401 của Nguyễn Hữu H1; sim số 0702508002 của Huỳnh Văn Đ1; sim số 0974.806.454 của Võ Như V; sim số 0774.569.860 của Văn Phú V1. Đây là sim số các bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi bán và tàng tàng trữ trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Hữu H1 số tiền 5.000.000 đồng, trong đó có số tiền 3.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy. Nên tịch thu sung công quỹ số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.000.000 đồng, quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các vật chứng còn lại trong qua trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người liên quan là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu H1, Huỳnh Văn Đ1, Võ Như V và Văn Phú V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Đối với Nguyễn Hữu H1, Huỳnh Văn Đ1, Võ Như V, Văn Phú V1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Công an quận L xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với những người liên quan đến hành vi mua, bán ma túy với Nguyễn Hữu H1 hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Hữu H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Huỳnh Văn Đ1, Võ Như V và Văn Phú V1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b, q, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H1 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu H1 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Căn cứ vào: điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ1 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn Đ1 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Căn cứ vào: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Như V 01 năm 03 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Võ Như H5 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Phú V1 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo Văn P1 Việt 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 05 phong bì chất ma túy được niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng K Công an thành phố Đ; sim số 0902.111.142 và sim số 0905.015.401 của

Nguyễn Như H4; sim số 0702508002 của Huỳnh Văn Đ1; sim số 0974.806.454 của Võ Như V; sim số 0774.569.860

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 02 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng của Nguyễn Như H4; 01 điện thoại di động hiệu Iphone bị vỡ màn hình của Huỳnh Văn Đ1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Võ Như V; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình vỡ màn hình của Văn Phú V1.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), quy trừ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Nguyễn Hữu H1.

Hiện nay, các vật chứng trên đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/01/2024.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Hữu H1, Huỳnh Văn Đ1, Võ Như V và Văn Phú V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

